

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 04-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mé

Ông Nguyễn Trần Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Minh Ân - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972 tại Thành phố H; Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn N, huyện N, Thành phố H; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hồng S (đã chết) và bà Trần Kim A, sinh năm 1955; Có vợ Tạ Thị V, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án: 02

- Ngày 22-6-2001, Nguyễn Hồng P bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Ngày 11-8-2010, Nguyễn Hồng P bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09-12-2016, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ T.

Địa chỉ trụ sở: Phường 1, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Thanh V, sinh năm 1975. (có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09-01-2018, K (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại hẹn gặp Nguyễn Hồng P ở gần ngã tư Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, P đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 59C2-41xxx đến nơi hẹn gặp K, tại đây P và K thỏa thuận P bỏ ra 1.300.000 đồng, K hùn 500.000 đồng để mua ma túy đá và thuê nhà trọ cùng nhau sử dụng. P điều khiển xe chở K đến một con hẻm thuộc ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè để mua ma túy, P chờ ở ngoài hẻm, K vào trong mua. Sau khi mua được ma túy, P chở K và một người bạn của K (không rõ họ tên và địa chỉ) đến khu nhà trọ D thuộc ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để thuê phòng. Khi đến nơi, K kêu P vào trong khu nhà trọ chờ, K và bạn đi công việc sẽ quay lại sau, đồng thời cất giữ 02 gói ma túy đá vào giỏ xách màu đen để trên ba ga xe của P. P dẫn xe vào bên trong khu nhà trọ nằm vòng chờ K. Lúc này, lực lượng Công an xã Long Hậu đi tuần tra, kiểm tra hành chính thì phát hiện trong túi xách trên xe P có 02 gói nilong có chứa tinh thể màu trắng được hàn kín hai đầu, nghi là ma túy nên lực lượng công an mời P về làm việc.

Tại Kết luận giám định số 515/C54B ngày 11-01-2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong hai túi nilong được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 1,2683g, loại Methamphetamin.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSCG ngày 26-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Nguyễn Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, P xác định vừa mới quen K vào chiều ngày 09-01-2018, do K nhắn tin làm quen với P trước. Sau đó P có đến gặp K và cùng với một số người bạn của K sử dụng ma túy đá. Đến tối cùng ngày K tiếp tục liên lạc hẹn gặp P nhưng không nói rõ mục đích làm gì, khi đến nơi P và K mới thỏa thuận việc góp tiền để mua ma túy đá cùng thuê nhà trọ sử dụng. Sau khi nhận tin nhắn cũng như điện thoại từ K, P đã xóa số điện thoại và tin nhắn của K. Bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do dục vọng cá nhân nên bị cáo cất giữ số ma túy đá nêu trên với mục đích chờ K và bạn của K đến cùng sử dụng chung. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc đề nghị áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 túi nilong màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là Ma túy, loại Methaphetamin, khối lượng sau giám định là 1,1155 g. Riêng điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Nguyễn Hồng P đã giao nộp trong quá trình điều tra, đề nghị trả lại cho P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09-01-2018, P thỏa thuận, góp tiền cùng với K (không rõ họ, tên địa chỉ) mua ma túy đá để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, K giao P giữ số ma túy này chờ K đến để cùng sử dụng, P đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 10-01-2018, trong lúc P nằm trên võng chờ K tại Nhà trọ Dương Thành Xuân ở Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Công an xã Long Hậu tuần tra, kiểm tra hành chính phát hiện trong túi xách cá nhân của Nguyễn Hồng P có 02 túi nilong màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định xác định tinh thể màu trắng đựng trong hai túi nilong được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 1,2683g, loại Methamphetamin. Qua đó xác định P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng là 1,2683g, với mục đích để sử dụng.

Nguyễn Hồng P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân P vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Hành vi của P là cố ý, rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nguyễn Hồng P có hai tiền án, cụ thể: ngày 22-6-2001, Nguyễn Hồng P bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11-8-2010, P bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án này, Tòa án đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, P chấp hành xong hình phạt tù năm 2016, chưa được xóa án tích. Qua đó có cơ sở xác định P

đã tái phạm, chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội do cố ý, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của P trong trường hợp này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, xác định hành vi nêu trên của Nguyễn Hồng P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng số 24/CT-VKSCG ngày 26-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Hồng P thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Do tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được xem xét là dấu hiệu định khung hình phạt nên không xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên xác định trong vụ án này, Nguyễn Hồng P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

- Đối với xe Honda loại Airblade biển số 59C2-41xxx là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ T, P thuê xe trên để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33FW màu trắng, sim số 0974.xxx.xxx được xác định là của Nguyễn Hồng P, K liên lạc với P thông qua điện thoại này, nhưng không có cơ sở xác định P dùng điện thoại thảo luận với K về việc mua và tàng trữ ma túy, nên trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Hồng P.

- 02 túi nilong màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là Ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng sau giám định là 1,1155g, là vật chứng thu được trong quá trình điều tra vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với K là người trực tiếp đi mua ma túy về giao cho P giữ, hiện chưa xác minh được nhân thân của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã ra quyết định tách vụ án, điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10-01-2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam Nguyễn Hồng P 45 ngày kể từ ngày 04-5-2018 để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Hồng P 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33FW màu trắng, cùng sim số 0974.xxx.xxx.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 túi nilong màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là Ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng sau giám định là 1,1155g.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Nguyễn Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An